

Manufacturer reference / Tài liệu tham khảo

REFERENCE BATCH ONLY / CHỈ THAM KHẢO LÔ GHI TRÊN PHIẾU

Source 1 of 2 / Nguồn 1/2

Product / Sản phẩm	Monosodium Glutamate MSG - E621
Manufacturer / Nhà sản xuất	Tongliao Meihua Biological Sci-Tech Co., Ltd.
Exact source grade / Cấp trên phiếu	Monosodium glutamate, 20-40 mesh; GB/T8967-2007 FCCVI E621
Reference lot / Lô tham khảo	N4 20231213
Manufactured / Ngày sản xuất	2023-12-13
Expiry / Hạn dùng	2026-12-12

Meihua MSG 20-40 mesh only; not Fufeng. Seller filename differs from the printed manufacturer.

Chỉ áp dụng MSG Meihua 20-40 mesh; không áp dụng Fufeng. Tên tệp người bán khác nhà sản xuất trên phiếu.

Current Nguyễn Hổ stock grade and lot are not verified. Confirm the supplied grade and request its current-lot COA before using this reference.

Chưa xác minh cấp và lô hàng hiện có tại Nguyễn Hổ. Xác nhận cấp được cung cấp và yêu cầu COA của lô hiện tại trước khi sử dụng tài liệu này.

Publicly hosted manufacturer-headed source. Hosting, a printed stamp or a signature does not independently authenticate issuance or establish supplier authorization. Original source-page content is reproduced unchanged.

Nguồn công khai có tên nhà sản xuất. Việc lưu trữ, con dấu hoặc chữ ký không xác thực độc lập việc phát hành hay quyền của nhà cung cấp. Giữ nguyên nội dung trang nguồn.

This bilingual notice is added by Nguyễn Hổ and is not a manufacturer-issued COA. / Thông báo song ngữ do Nguyễn Hổ thêm, không phải COA do nhà sản xuất cấp.

Public source / Nguồn công khai:

<https://5.imimg.com/data5/SELLER/Doc/2024/3/404256189/NY/KF/GO/1968173/vewon-monosodium-glutamate.pdf>

Reviewed 2026-10-10 | SHA-256: 12689ffe300650ddc81b6263d0108e1d60912c0741bc02ff5dc8c792d4d2f621



Tongliao Meihua Biological Sci-Tech Co.,Ltd

Address: Mulu Town, Keerqin Dis., Tongliao City,
The Inner Mongolia

Tel: 86-0475-8877002

Web: www.meihuagrp.com

Post: 028024

Fax: 86-0475-8877002

Email: info@meihuagrp.com

Certificate of Analysis

SUPPLIER: MEIHUA GROUP INTERNATIONAL TRADING (HONG KONG) LIMITED
PRODUCT NAME: MONOSODIUM GLUTAMATE
BATCH NO.: N4 20231213 DATE: DEC,13,2023
QUANTITY 46MT PRODUCING DATE: DEC,13,2023
MESH SIZE: 20-40 MESH EXPIRY DATE: DEC,12,2026

ITEM	STANDARD	RESULTS
APPEARANCE	Whitish, small crystals	Whitish, small crystals
AROMA	None	None
FLAVOR	Slightly Salty	Slightly Salty
CONTENT	≥99.0%	99.79%
CHLORIDE	≤0.04%	≤0.04%
LOSS ON DRYING	≤0.5%	0.11%
SULPHATE	≤0.05%	<0.05
TRANSMITTANCE	≥98.0%	99.0%
SPECIFIC ROTATION $[\alpha]_D^{20^\circ}$ (10% solution)	+24.9° – +25.3°	+25.11°
HEAVY METALS	≤2 PPM	2 PPM
ARSENIC (As)	≤0.5PPM	0.5PPM
LEAD (Pb)	≤1.0 PPM	1.0PPM
Cd	≤1 PPM	< 1PPM
Cu	≤1 PPM	< 1PPM
Hg	≤1 PPM	< 1PPM
PH	6.7-7.5	6.98
PYRROLIDONCARBOXYL ACID	≤0.2%	< 0.2%
IDENTIFICATION	FCCVI	CONFIRM

CONCLUSION: THIS BATCH IS CONFORMING WITH THE STANDARD OF GB/T8967-2007,
FCCVI and E 621.

INSPECTOR: LIUXIQING

QUALITY CONTROL SECTION: QI CHUNXI

Manufacturer reference / Tài liệu tham khảo

REFERENCE BATCH ONLY / CHỈ THAM KHẢO LÔ GHI TRÊN PHIẾU

Source 2 of 2 / Nguồn 2/2

Product / Sản phẩm	Monosodium Glutamate MSG - E621
Manufacturer / Nhà sản xuất	Neimenggu Fufeng Biotechnologies Co., Ltd.
Exact source grade / Cấp trên phiếu	Monosodium glutamate, 30 mesh
Reference lot / Lô tham khảo	M25020302-12/2025437
Manufactured / Ngày sản xuất	2025-02-26
Expiry / Hạn dùng	2028-02-25

Fufeng MSG 30 mesh only; not Meihua. No named food-grade standard is printed; do not infer FCC/USP compliance.
Chỉ áp dụng MSG Fufeng 30 mesh; không áp dụng Meihua. Phiếu không ghi tiêu chuẩn thực phẩm cụ thể; không suy ra đáp ứng FCC/USP.

Current Nguyễn Hổ stock grade and lot are not verified. Confirm the supplied grade and request its current-lot COA before using this reference.

Chưa xác minh cấp và lô hàng hiện có tại Nguyễn Hổ. Xác nhận cấp được cung cấp và yêu cầu COA của lô hiện tại trước khi sử dụng tài liệu này.

Publicly hosted manufacturer-headed source. Hosting, a printed stamp or a signature does not independently authenticate issuance or establish supplier authorization. Original source-page content is reproduced unchanged.
Nguồn công khai có tên nhà sản xuất. Việc lưu trữ, con dấu hoặc chữ ký không xác thực độc lập việc phát hành hay quyền của nhà cung cấp. Giữ nguyên nội dung trang nguồn.

This bilingual notice is added by Nguyễn Hổ and is not a manufacturer-issued COA. / Thông báo song ngữ do Nguyễn Hổ thêm, không phải COA do nhà sản xuất cấp.

Public source / Nguồn công khai:
<https://p.globalsources.com/IMAGES/PDT/SPEC/797/K1223885797.pdf?ver=6074543807>
Reviewed 2026-10-10 | SHA-256: 7dbe7383f05e3236e76a78852fb16e0979875567415c99c405a2e60fbc3bebc2



内蒙古阜丰生物科技有限公司

NEIMENGGU FUFENG BIOTECHNOLOGIES CO., LTD

JING ER ROAD, JINCHUAN DISTRICT ADM.COMMITTEE, INDUSTRIAL
ECONOMIC DEVELOPMENT ZONE, HOHHOT CITY, INNER MONGOLIA, CHINA

CERTIFICATE OF ANALYSIS

FOR MONOSODIUM GLUTAMATE

Production Date:FEB.26, 2025

Expiry Date:FEB.25, 2028

Quantity:48MT/1920bags

TEST ITEM	Specification	Results
BATCH NO.		M25020302-12/2025437
Sodium Glutamate%	≥ 99.0	99.5
Particle Size	***	30MESH
Transmittance %	≥ 98	99
$[\alpha]_D^{20}$ Specific Rotation	$+24.9^0 \sim +25.3^0$	$+25.0^0$
Loss on Drying %	≤ 0.5	0.1
PH Value	6.7-7.5	7.0
Iron mg/kg	$\leq 5\text{ppm}$	<5
Sulfate %	≤ 0.05	<0.05
Arsenic mg/kg	$\leq 0.5\text{ppm}$	<0.5
Lead mg/kg	$\leq 1\text{ppm}$	<1
Zn mg/kg	≤ 5	<5

